

# Quan hệ thân tộc vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc

Đặng Thị Hoa\*  
Đậu Tuấn Nam\*\*

**Tóm tắt:** Quan hệ thân tộc của các tộc người vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc có tác động tích cực tới sự phát triển ở vùng biên giới thông qua các hoạt động thăm thân, tìm việc làm, kết hôn xuyên biên giới... Tuy nhiên, quan hệ tộc người xuyên biên giới cũng tiềm ẩn nhiều vấn đề xã hội phức tạp. Nhà nước cần tăng cường hơn nữa vai trò quản lý mối quan hệ thân tộc xuyên biên giới để phát triển xã hội và đảm bảo an ninh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

**Từ khóa:** Quan hệ thân tộc; vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc; quản lý phát triển xã hội.

## 1. Mở đầu

Trong đời sống xã hội của các dân tộc thiểu số, quan hệ thân tộc luôn có vị trí quan trọng. Mỗi cá nhân luôn bị ảnh hưởng bởi các mối quan hệ của gia đình, dòng họ và các mối quan hệ khác trong xã hội. Mối quan hệ thân tộc được hình thành từ lâu đời, những thói quen, hành vi ứng xử trong quan hệ thân tộc luôn được mọi thành viên trong cộng đồng tuân thủ, từ đó hình thành những tập tục tồn tại từ nhiều đời nay. Các dân tộc thiểu số cư trú hai bên đường biên giới có chung nhiều phong tục tập quán, có chung đặc điểm văn hóa tộc người, do vậy trong quan hệ, thân tộc có những đặc điểm chung và có mối liên hệ mật thiết với đồng tộc ở bên kia biên giới. Kể từ khi đường biên giới được phân định rõ ràng và có chính sách quản lý đường biên theo luật pháp của mỗi quốc gia, quan hệ thân tộc vẫn được duy trì, thậm chí còn được mở rộng. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, các mối quan hệ thân tộc đang đặt ra nhiều vấn đề về quản lý và phát triển xã hội ở vùng biên giới. Bài viết này phân tích đặc điểm, ảnh hưởng

quan hệ thân tộc vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, giải pháp quản lý của Nhà nước đối với quan hệ này.

## 2. Đặc điểm quan hệ thân tộc vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc

Quan hệ thân tộc bắt nguồn từ những mối quan hệ về hôn nhân và quan hệ dòng họ. Mối quan hệ thân tộc là tổ chức xã hội của hoạt động sinh sản hay mối quan hệ thân tộc dựa trên sự công nhận của xã hội về thực tế sinh học của mối quan hệ bà con thân thuộc [12, tr.460 - 461].

Một trong những mối quan hệ quan trọng của thân tộc là mối quan hệ dòng họ. Nguyên tắc của quan hệ dòng họ bao gồm

---

(\*) Tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. ĐT: 0913556796. Email: danghoavdth@yahoo.com. Bài viết là sản phẩm nghiên cứu của đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu mối quan hệ tộc người ở vùng biên giới với Trung Quốc góp phần ổn định xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Bắc”.

(\*\*) Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Khu vực I.

sự truyền lại và sự kết hợp giữa các mối liên hệ cha mẹ và con cái thành một nhóm xã hội [5, tr.256 - 258]. Sự phát triển của các nhóm dòng họ làm cho mối quan hệ thân tộc trở nên rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội. Quan hệ thân tộc là các mối quan hệ gia đình, quan hệ họ hàng (theo huyết thống hay thông qua hôn nhân).

Quan hệ thân tộc xuyên biên giới là của quan hệ tộc người xuyên quốc gia thông qua quan hệ hôn nhân, quan hệ dòng họ, quan hệ gia đình xuyên biên giới. Theo các nhà nhân học, quan hệ gia đình và quan hệ dòng tộc là sự khởi nguồn cho các mối quan hệ khác trong xã hội.

Do đặc điểm văn hóa, lịch sử, phần lớn các tộc người cư trú xen kẽ dọc các tuyến biên giới đều có mối quan hệ đồng tộc, quan hệ họ hàng thân thích. Các nhóm cư dân này có chung nguồn gốc, tương đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán và đặc biệt là cư trú trong một khu vực địa lý cận kề. Chính vì vậy, các mối quan hệ tộc người xuyên biên giới cũng thường được bắt nguồn từ các mối quan hệ gia đình, thân tộc ở vùng biên giới. Các cộng đồng dân cư hai bên đường biên giới ở các tỉnh miền núi thường có quan hệ dòng tộc và quan hệ hôn nhân. Ngoài ra, giữa các cộng đồng này còn có các mối quan hệ giao lưu khác như tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội, kinh tế...

Vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc là địa bàn cư trú chủ yếu của người dân tộc thiểu số thuộc các nhóm nói ngôn ngữ Tày - Thái (Tày, Nùng, Giáy, Bô Y...), Tạng - Miến (Hà Nhì, La Hủ, Phù Lá, Lô Lô, Cống...), Mông - Dao và Hán (Mông, Dao, Hoa, Ngái, Sán Dìu...). Các làng bản cư trú sát biên giới và tạo thành các quần thể dân

cư đông đúc (nhất là dọc các triền núi hoặc các con sông lớn). Đồng bào các dân tộc cư trú sát đường biên giới ở Việt Nam có quan hệ mật thiết với người dân vùng biên giới của Trung Quốc, vì hai bên có cùng văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán và có mối quan hệ họ hàng, gia đình mật thiết.

Người dân hai nước ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc từ lâu đã có mối quan hệ đồng tộc, thân tộc gần gũi, mật thiết và gắn bó giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Mối quan hệ thân thiết và gần gũi giữa hai nước cũng là điều kiện thuận lợi cho người dân hai bên biên giới gắn bó chặt chẽ hơn và có quan hệ giao lưu, phát triển.

Các quan hệ thân tộc ở đây chủ yếu là quan hệ gia đình, dòng họ theo quan hệ phụ hệ tính theo dòng cha ở nhiều dân tộc thiểu số thuộc các nhóm ngôn ngữ Tày - Thái; Mông - Dao và Tạng Miến. Ở các tộc người này, các mối quan hệ trong quan hệ gia đình, dòng họ còn khá chặt chẽ. Các hoạt động nghi lễ mang tính truyền thống vẫn được tổ chức và trở thành mối liên kết xuyên biên giới khá bền chặt trong hệ thống thân tộc của các tộc người ở vùng biên giới.

Người Mông khi gặp nhau thường hỏi nhau rằng “mang họ gì, thờ ma gì?” Nếu thờ chung một ma thì chắc chắn là anh em. Đó là cầu nối gắn kết và mở rộng mối quan hệ thân tộc dù họ cư trú ở bất kỳ khu vực hay quốc gia nào. Với các dân tộc thuộc nhóm Tạng - Miến, việc nhận biết dòng họ qua các mối quan hệ thân tộc và các nghi lễ thờ cúng đã góp phần củng cố hơn sự mật thiết giữa các gia đình, dòng họ với nhau. Tại khu vực biên giới do khoảng cách địa lý chỉ cách nhau một cây cầu hoặc một con suối, lối mòn nên họ dễ dàng qua lại thăm

thân, cùng tham dự các nghi lễ tộc người, từ đó mạng lưới xã hội được mở rộng.

Vào dịp tết cổ truyền, lễ hội truyền thống người Mông thường thăm thân qua biên giới, điều này tạo nên mối quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở người Mông. Những gia đình Mông có quan hệ thân thiết vẫn thường xuyên qua lại đường biên để thăm nhau, mời nhau đến tham dự các lễ hội, tết, đám cưới, đám tang... Những người có quan hệ thân tộc thì phải có mặt đầy đủ, còn người do quen biết hoặc kết nghĩa đều nhận được lời mời... Đây cũng là dịp để trai gái người Mông ở hai bên biên giới có cơ hội gặp nhau, giao lưu kết bạn và trong số đó, khá nhiều cặp trai gái đã tiến tới quan hệ hôn nhân, từ đó mở rộng thêm các mối quan hệ thân tộc.

### **3. Ảnh hưởng của quan hệ thân tộc vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc**

#### **3.1. Ảnh hưởng tích cực**

Trong bối cảnh hội nhập, xu hướng gần gũi, thân thiện và hòa nhập giữa các cộng đồng người càng trở nên phổ biến. Theo đó, sự nổi bật trong quan hệ thân tộc và kết nghĩa là việc thăm thân giữa người dân ở hai bên biên giới Việt Nam - Trung Quốc ngày càng gia tăng, dọc tuyến biên giới có khá nhiều các làng bản tổ chức các hoạt động kết nghĩa với nhau. Hầu hết các làng bản này là những người đồng tộc, cư trú gần đường biên giới và có mối quan hệ thân tộc gần gũi với nhau. Hiện nay đã có hàng chục làng bản kết nghĩa của cư dân hai bên biên giới với nhiều mô hình kết nghĩa khá thân thiện và đoàn kết.

Các mối quan hệ tình cảm trong gia đình, thân tộc dòng họ là cơ sở quan trọng cho các mối quan hệ đồng tộc xuyên biên

giới. Các mối quan hệ ấy được củng cố hơn bởi các cuộc hôn nhân mới và sau đó, các cuộc hôn nhân lại là nền tảng để hình thành và duy trì các mối quan hệ tình cảm (bao gồm quan hệ gia đình, dòng họ, làng bản) xuyên biên giới. Thậm chí các mối quan hệ này ngày càng mở rộng thêm trong nhiều lĩnh vực khác nhau (như hoạt động kinh tế, sinh hoạt văn hóa...); số lượt người qua lại đường biên giới với tần suất ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, yếu tố văn hóa tộc người (đặc biệt là các nghi lễ gia đình, dòng họ và lễ hội) có ảnh hưởng đến quan hệ thân tộc xuyên biên giới.

Hầu hết các tộc người ở vùng biên giới có mối quan hệ thân tộc khá mật thiết với đồng tộc của họ ở bên kia biên giới. Những hoạt động thăm thân diễn ra thường xuyên và là tập quán quen thuộc của đồng bào các dân tộc vùng biên. Các hoạt động thăm thân phổ biến nhất là đi dự các đám cưới, đám tang, các nghi lễ cúng của gia đình và dòng họ... Khi đi thăm, thường đồng bào đi một người đến vài ba người trong thời gian vài ngày đến 1 tuần. Hoạt động thăm thân trở nên thường xuyên và là nhu cầu tình cảm, văn hóa tinh thần rất thiết thực đối với mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng tộc người vùng biên giới.

Các nghi lễ gia đình, tết cổ truyền (nhất là các lễ hội truyền thống của các tộc người) có những tác động nhất định đến việc tăng cường, củng cố thêm các mối quan hệ thân tộc xuyên biên giới. Một mặt, các nghi lễ và lễ hội tạo ra sự gắn kết giữa các gia đình và cộng đồng tộc người thông qua tập quán tương trợ và viếng thăm nhau. Điều này không chỉ góp phần duy trì và mở rộng các mối quan hệ huyết thống, thông gia giữa các gia đình

trong các khu vực vùng biên giới phía Việt Nam và xuyên biên giới, mà còn tạo điều kiện cho các mối quan hệ mới như hôn nhân, làm ăn buôn bán, làm thuê... với các tộc người láng giềng, kể cả đồng tộc và các tộc người ở bên kia đường biên giới [8].

Trong điều kiện cư trú ở vùng biên giới, thu nhập của hộ gia đình chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, phần lớn các hộ gia đình không đủ ăn, phải tìm thêm việc làm với mong muốn tăng thêm thu nhập. Một trong những giải pháp về lao động, việc làm được người dân vùng biên giới lựa chọn là đi làm thuê ở bên kia biên giới. Theo thống kê của tỉnh Hà Giang (từ ngày 16/11/2009 đến ngày 15/4/2015) có 72.528 lượt công dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, trong đó người Mông chiếm trên 60%. Số tự quay về Việt Nam là 46.895 lượt người, một số thường xuyên đi lại, một số đi vài ngày hay vài tháng mới quay về. Để có được việc làm ở bên kia biên giới, người dân thường dựa vào mối quan hệ thân tộc đang cư trú ở các vùng dọc biên giới, nắm bắt thông tin về việc làm và huy động người thân, anh em họ hàng, đồng tộc ở Việt Nam đi làm thuê. Ban đầu họ là việc làm theo thời điểm, mùa vụ. Sau đó hình thành các làn sóng di cư tìm việc làm sâu vào trong nội địa. trong quá trình lao động, đã làm nảy sinh các mối quan hệ hôn nhân và thân tộc mới.

Mối quan hệ thân tộc được lưu giữ khá bền chặt, thể hiện ở những hoạt động thăm thân và trao đổi thông tin qua lại giúp nhau tìm việc làm... Ở các tộc người như Mông, Nùng, Tày, các hoạt động và mối liên kết thân tộc đã tạo thành một mạng lưới ngầm khép kín xuyên biên giới về nhiều lĩnh vực. Mạng lưới này vừa mang tính cố kết, hỗ trợ nhưng đồng thời cũng là những yếu tố làm ảnh hưởng nhiều đến sự ổn định và phát triển ở khu vực biên giới.

### 3.2. Ảnh hưởng tiêu cực

Một vấn đề xã hội đang nổi lên ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc là hiện tượng bắt cóc, lừa bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới. Có hai trường hợp thường xảy ra. *Thứ nhất*, một số người đồng tộc, thậm chí cả người thân trong gia đình, lừa bán hay ép gả các cháu gái mới lớn sang làm vợ người Trung Quốc. Trường hợp này rất khó phát hiện vì họ là người thân, thông thạo về ngôn ngữ và văn hóa. Hiện tượng này xảy ra khá phổ biến dọc biên giới từ Quảng Ninh đến Lai Châu và xảy ra ở khá nhiều tộc người: Tày, Nùng, Mông, Dao, Sán Dìu, Sán Chay... Theo báo cáo của công an các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, ở hai bên biên giới thường có các ổ nhóm, tội phạm. Phương thức, thủ đoạn hoạt động của chúng rất tinh vi. Hầu hết các vụ án đều có sự cầu kết giữa các đối tượng là người thân trong quan hệ thân tộc giữa Việt Nam và Trung Quốc. Tội phạm thường lợi dụng sự quen biết của mình với gia đình nạn nhân, sự thiếu hiểu biết của gia đình nạn nhân, hoàn cảnh gia đình nạn nhân neo người, nạn nhân sống ở các địa bàn khó khăn, xa xôi, hẻo lánh... Một số người do khó khăn về kinh tế đã móc nối với bên kia để đưa con, cháu, thậm chí cả vợ sang Trung Quốc. Có nhiều người sau khi sang lấy chồng ở Trung Quốc, vì lợi nhuận đã quay trở về địa phương, dụ dỗ những người quen biết, người thân trong gia đình, đồng tộc đưa sang Trung Quốc làm vợ. *Thứ hai*, một số người lợi dụng người thân để vận chuyển, phụ nữ và trẻ em gái qua đường biên giới để bán cho các gia đình Trung Quốc lấy làm vợ. Thông qua các mối quan hệ thân tộc, những kẻ lợi dụng người thân làm mạng lưới vận chuyển, buôn bán phụ nữ qua biên giới rất tinh vi và xảo quyệt. Địa bàn biên giới của các tỉnh Quảng Ninh,

Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang là những điểm “giao hàng” với những mạng lưới buôn bán người rất tinh vi và rất khó kiểm soát. Trên mặt trận chống buôn bán phụ nữ và trẻ em gái sang Trung Quốc làm vợ hoặc gái mại dâm, công an khu vực biên giới và bộ đội biên phòng đã có những biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn. Tuy nhiên, tình trạng này vẫn luôn diễn ra và có chiều hướng phức tạp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh khu vực biên giới. Từ năm 2008 đến năm 2014, công an tỉnh Hà Giang đã phát hiện 212 vụ/300 đối tượng nghi có hành vi mua bán người, đã khởi tố và làm rõ 177 vụ/294 bị can. Các lực lượng chức năng Hà Giang đã tiếp nhận 406 nạn nhân, trong đó có 174 trường hợp tự giải cứu, 232 trường hợp do Trung Quốc trao trả. Từ năm 2008 đến tháng 4/2015, tỉnh Hà Giang có 696 trường hợp phụ nữ sang Trung Quốc lấy chồng theo lối tắt, đường mòn không có khai báo với chính quyền địa phương. Thực trạng này đang là một trong những điểm nóng về công tác bảo vệ an toàn, an ninh khu vực biên giới.

#### **4. Giải pháp quản lý của Nhà nước đối với các mối quan hệ thân tộc vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc**

Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn khẳng định: “Chính sách xã hội luôn bao trùm lên mọi mặt cuộc sống con người: điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hóa, quan hệ gia đình, quan hệ dân tộc... Khắc phục thái độ coi nhẹ chính sách xã hội, tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”[2]. Theo quan điểm này, để phát triển con người, cần chú trọng đến vấn đề giải quyết việc làm, thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo an toàn xã hội và chăm sóc chính sách bảo trợ xã hội và chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Theo nhận định của các cán bộ làm công tác quản lý ở cơ sở các huyện biên giới với Trung Quốc, vấn đề quản lý các mối quan hệ dân tộc xuyên biên giới, trong đó có mối quan hệ thân tộc đang đặt ra nhiều vấn đề nóng, liên quan chặt chẽ đến sự ổn định phát triển xã hội và an ninh biên giới. Tình trạng vượt biên trái phép tìm việc làm, đi lại thăm thân không thực hiện các quy định an ninh biên giới, buôn bán, bắt cóc phụ nữ trẻ em, buôn bán ma túy, buôn hàng trốn thuế dựa vào các mối quan hệ đồng tộc, thân tộc, gia đình có người thân kết hôn ở bên kia biên giới đang là những vấn đề nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến an ninh vùng biên giới, đặc biệt là vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Một số người không nhận thức được ranh giới về luật pháp và địa phận chủ quyền quốc gia. Nhận thức này có nguyên nhân ở chỗ cư dân vốn ở vùng biên giới có lịch sử lâu đời cư trú mà biên giới giữa các quốc gia thường hình thành muộn hơn nhiều so với cộng đồng cư dân này. Trên thực tế, người dân ở vùng biên giới coi trọng mối quan hệ anh em họ hàng, quan hệ thông gia, đồng tộc nhiều hơn là vấn đề chủ quyền quốc gia hay ý thức quốc gia dân tộc. Chính vì vậy, việc khai báo, trình báo qua lại biên giới của họ dường như ít được chú trọng. Các hoạt động trình báo này chỉ thực hiện khi có cán bộ biên phòng hoặc công an địa phương đến yêu cầu và nhắc nhở. Trong tiềm thức của mỗi người dân, nhất là tiềm thức của các cộng đồng dân tộc đã cư trú lâu đời ở khu vực biên giới, ranh giới cộng đồng tộc người mới là quan trọng.

Quản lý các mối quan hệ thân tộc ở vùng biên giới là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Vai trò của Nhà nước trung ương và

các cấp chính quyền địa phương cần được đề cao trong các hoạt động quản lý vùng biên giới. Đối với các đối tượng là người dân tộc thiểu số có mối quan hệ thân tộc thân thiết ở khu vực biên giới, các cấp quản lý nhà nước cần có hoạt động tuyên truyền rộng rãi hơn đến với người dân về các quy định luật pháp và quy chế khu vực biên giới. Bên cạnh đó, cần có những chính sách ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn này, cần được chú ý nhiều hơn nữa đến vai trò chủ thể của người dân ở vùng biên giới. Cần phải kiểm soát chặt chẽ khu vực biên giới, nhưng cũng hết sức tạo điều kiện cho người dân có thể thực hiện các hoạt động thăm thân qua biên giới theo các quy định pháp luật hiện hành. Cần có những hoạt động quản lý phù hợp mang tính đặc thù ở vùng biên giới, phát huy vai trò làm chủ của người dân; chính quyền phải là chỗ dựa tin cậy để người dân có thể bày tỏ những nguyện vọng của mình.

### 5. Kết luận

Quan hệ thân tộc ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc vốn đã tồn tại từ nhiều đời nay và được duy trì bởi các quan hệ hôn nhân, gia đình và dòng họ xuyên biên giới. Bên cạnh những yếu tố tích cực như tương trợ giúp nhau tìm việc làm, thắt chặt mối quan hệ gia đình, họ hàng thì các mối quan hệ thân tộc cũng tạo ra một mạng lưới ngầm của các tội phạm phi truyền thống vùng biên giới (như mua bán, bắt cóc phụ nữ, trẻ em, lao động vượt biên trái phép, buôn bán hàng cấm...). Điều đó đã tạo ra những bất ổn định về an ninh và phát triển xã hội vùng biên giới. Vì vậy, cần tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước đồng thời tăng cường vận động, tuyên truyền với đồng bào các dân tộc thiểu số về ý thức chủ quyền quốc gia và ý thức chấp hành luật pháp vùng biên giới.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Công an Tỉnh Hà Giang (2015), *Báo cáo về tình hình công tác quản lý nhân, hộ khẩu vùng biên giới*, Hà Giang.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [3] Bùi Xuân Đỉnh (2010), *Một số vấn đề về quan hệ dân tộc liên biên giới ở vùng Đông Bắc hiện nay*, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Bùi Xuân Đỉnh, Nguyễn Ngọc Thanh (2013), *Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Emily A.Shultz, Robert H.Lavenda (2001), *Một quan điểm về tình trạng nhân sinh*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] Phạm Đăng Hiến (2008), *Quan hệ tộc người của người Lô Lô trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới Việt - Trung hiện nay*, Hà Nội.
- [7] Phạm Đăng Hiến (2010), “Người Lô Lô trong môi trường kinh tế - xã hội vùng biên giới Việt - Trung”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 1.
- [8] Đặng Thị Hoa và cộng sự (2015), *Hôn nhân xuyên biên giới với phát triển xã hội ở các tỉnh miền núi nước ta hiện nay*, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Hà Nội.
- [9] Lý Hành Sơn, Trần Mai Lan (2014), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc*, Báo cáo học đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
- [10] Vương Xuân Tình (2011), *Một số vấn đề cơ bản về dân tộc dưới tác động của sự phát triển biên giới Việt - Trung*, Báo cáo khoa học đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
- [11] Vương Xuân Tình (2012), “*Một số vấn đề cơ bản về văn hóa trong phát triển bền vững ở các tỉnh biên giới Việt Nam*”, Báo cáo khoa học đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
- [12] Thomas Barfield (1997), *The Dictionary of Anthropology*, Blackwell Publishers.

